

Bản án số: 02 /2020/HS-ST  
Ngày 27- 5 -2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHẼ - TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thái;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Ngọc;

2. Bà Đỗ Thị Tho;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vi Văn Tần – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ - tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Tô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Kim N;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/7/1983, tại B, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không; Con ông Triệu Quay D, sinh năm: 1963 và bà Cháu Thị M, sinh năm 1962; Có vợ là Lại Thị T1 - Sinh năm 1987 và hai con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Điều trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú ngày 16/01/2020, tạm giữ đến ngày 18/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cháu Sơn B;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/9/1990, tại B, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; Con ông Cháu Du T2, sinh năm: 1966 và bà Triệu T3, sinh năm 1964; Có vợ là Cháu Thị T4 - Sinh năm 1985 và hai con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Điều trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/01/2020, tạm giữ đến ngày 18/01/2020, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Triệu A S1;** Tên gọi khác: Triệu Quý B; Sinh ngày: 13/10/1978, tại B, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đồn Đặc, huyện B, tỉnh

Quảng Ninh; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không; Con ông Triệu Tắc H, sinh năm: 1952 và bà Triệu Thị S2, sinh năm 1952; Có vợ là Bàn Thị M - Sinh năm 1979 và ba con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Điều trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Đã chấp hành xong thời gian thử thách và đã đóng tiền phạt, án phí hình sự; Bị cáo bỏ trốn và bị truy nã đến ngày 26/02/2020 ra đầu thú, tạm giữ đến ngày 27/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

\* Người làm chứng: Chị Lê Thị S3 – vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 15/01/2020, Triệu A S1 (B) đến nhà Triệu Kim N hỏi chỗ mua pháo thì được N hẹn chiều cùng ngày đi huyện Bình Liêu để mua pháo. Sau đó, N gọi điện rủ thêm Cháu Sơn B đi cùng. Đến trưa cùng ngày, N điều khiển xe mô tô Honda Airblade BKS: 14B1 - 318.62 đi huyện Bình Liêu trước. Sau khi liên lạc qua điện thoại biết N đang ở Bình Liêu tìm mua pháo, Sám cũng điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 98L1 - 027.40 đi lên cùng mua pháo. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Bình liên hệ điện thoại được N cho biết chưa rõ giá pháo cụ thể nhưng khoảng 200.000 đồng đến 210.000 đồng một hộp, B nhờ N mua 10 hộp pháo, N đồng ý và bảo B lên chờ pháo, còn giá cụ thể thì về nhà mới tính. B đồng ý và điều khiển xe mô tô Honda Wave  $\alpha$  BKS: 14X1 - 076.35 đi huyện Bình Liêu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì N gặp S1, S1 hỏi N về giá pháo, N nói không biết giá cụ thể, nếu mua pháo thì đưa tiền trước. S1 đưa N 600.000 đồng, nhờ N mua 14 hộp pháo. N cầm tiền và bảo trước mắt cầm bằng này, thừa thiếu thế nào về tính sau rồi N đi mua pháo, S1 điều khiển xe mô tô đến gần cây xăng ở cửa khẩu Hoàn Mô thì gặp B rồi cùng chờ N. N đi đến khu vực đường giáp biên tại cửa khẩu Hoàn Mô thì gặp một người phụ nữ tên A M (không rõ lai lịch), N hỏi A M mua pháo thì A M bảo 40.000 đồng một hộp pháo (loại giàn 36 quả), 35.000 đồng một dây pháo nên N đặt mua 35 hộp pháo cùng 05 dây pháo rồi đưa cho A M 1.600.000 đồng và 01 ba lô màu đen để đựng pháo. Một lúc sau, A M quay lại và bảo chỉ có 34 hộp pháo và 05 dây pháo thì N bảo A M là cho 34 hộp pháo vào 03 bao tải (trong đó có 02 bao mỗi bao đựng 12 hộp pháo, bao còn lại đựng 10 hộp pháo), còn ba lô để đựng 05 dây pháo, sau đó A M chỉ vị trí giấu pháo cho N biết. Ng đến thấy pháo được giấu trong một đồng rơm cạnh đường bê tông khu vực biên giới, N lấy một bao tải bên trong có 10 hộp pháo và ba lô đựng 05 dây pháo cho lên xe chở đi một đoạn dừng lại lấy 02 hộp pháo từ bao để vào cốp xe mô tô đồng thời gọi điện cho B và S1 đến vị trí giấu pháo lấy pháo. B và S1 đến mỗi người lấy một bao tải đựng pháo cho lên xe để chở về nhà. Khi cả ba chở pháo đến khu 6, thị trấn Ba Chẽ, thì bị Công an huyện Ba

Chẽ phát hiện bắt quả tang được B cùng toàn bộ vật chứng, còn N và S1 bỏ chạy đến ngày 16/01/2020 thì N đến Công an huyện Ba Chẽ đầu thú, S1 bị truy nã đến ngày 26/02/2020 thì ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của N 01 xe mô tô BKS: 14B1 - 318.62, bên trong cốp xe có 02 hộp pháo; 01 bao tải bên trong có 08 hộp pháo; 01 ba lô bên trong có 03 hộp pháo dây còn nguyên và 02 hộp pháo dây bị rách vỏ. Thu của Bình 01 xe mô tô BKS: 14X1 - 076.35; 01 bao tải bên trong có 12 hộp pháo, 01 điện thoại di động OPPO, ốp ngoài vỏ nhựa màu trắng có sim số 0326214205. Thu của Sám 01 xe mô tô BKS: 98L1 - 027.40; 01 bao tải bên trong có 12 hộp pháo.

Tại bản Kết luận giám định số 433/C09-P2 ngày 17/01/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận: 12 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau, đựng trong 01 bao tải dứa thu trên xe mô tô BKS: 14X1 - 076.35 (kí hiệu M1); 12 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau, đựng trong 01 bao tải dứa thu trên xe mô tô BKS: 98L1 - 027.40 (kí hiệu M2); 10 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau, đựng trong 01 bao tải dứa thu trên xe mô tô BKS: 14B1 - 318.62 (kí hiệu M3); Các vật hình trụ, vỏ giấy màu một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi được liên kết với nhau thành tràng (03 tràng) và các vật hình trụ tròn, vỏ giấy màu một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi được liên kết với nhau thành tràng (02 tràng) đã bung ra khỏi vỏ giấy, đựng trong 01 chiếc balo màu đen, tất cả đựng trong 01 bao tải dứa, thu trên xe mô tô BKS: 14B1 - 318.62 (kí hiệu M4). Mẫu vật kí hiệu từ M1 - M3 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) trong đó khối lượng M1 là 17 kilôgam, M2 là 17 kilôgam, M3 là 14,2 kilôgam. Mẫu vật kí hiệu M4 là pháo nổ, khối lượng 5,4 kilôgam. Tổng khối lượng pháo là 53,6 kilôgam. Ngày 06/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Chẽ đã tiêu hủy toàn bộ số pháo nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSBC ngày 21/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Triệu Kim N về tội “Vận chuyển hàng cấm”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự; Cháu Sơn B, Triệu A S1 về tội “Vận chuyển hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Triệu Kim N, Cháu Sơn B, Triệu A S1 khai nhận hành vi phạm tội như trên và mua với số tiền là 1.600.000đ. Mục đích các bị cáo mua pháo về để sử dụng trong dịp tết nguyên đán, N chỉ mua hộ pháo cho B và Sám chứ không bán kiếm lời. N biết chỗ bán pháo vì trước đó thường xuyên lên Bình Liêu để xây dựng công trình và nghe mọi người nói đến biên giới hỏi mua pháo là có người bán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Triệu Kim N từ 24 đến 30 tháng tù, về tội “Vận chuyển hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày

16/01/2020 đến ngày 18/01/2020; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Triệu A S1 từ 06 đến 09 tháng tù, về tội “Vận chuyển hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 27/02/2020; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Cháu Sơn B 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ đen thu giữ của bị cáo B. Tịch thu, tiêu hủy 01 ốp ngoài điện thoại vỏ nhựa màu trắng và 01 sim liên lạc số 0326214205 lắp trong điện thoại OPPO thu giữ của bị cáo B.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất (bị cáo Bình xin được hưởng án treo) và đề nghị được miễn án phí sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đều đã thực hiện hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo Triệu Kim N, Cháu Sơn B, Triệu A S1 trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định số 433/C09-P2 ngày 17/01/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, Bản ảnh vật chứng; phù hợp với lời khai của Người làm chứng Lê Thị S3 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 19 giờ 30 phút, ngày 15/01/2020 tại khu 6, thị trấn Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, Triệu Kim N, Cháu Sơn B và Triệu A S1 đã có hành vi vận chuyển 53,6 kilôgam pháo nổ (N 19,6 kilôgam, B 17 kilôgam, S1 17 kilôgam) từ huyện Bình Liêu về huyện Ba Chẽ để sử dụng thì bị Công an huyện Ba Chẽ bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Do N là người trực tiếp đi mua hộ pháo cho B và S1 nên N phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng pháo đã mua là 53,6 kilôgam.

[3] Hành vi của các bị cáo Triệu Kim N đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự; Cháu Sơn

B, Triệu A S1 đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

**Điều 191 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*.....*

*c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm :*

*.....*

*b) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;”*

Do đó Cáo trạng số 02/CT-VKSTY ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội; mức án đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Pháo nổ là mặt hàng rất nguy hiểm khi sản xuất, mua bán, vận chuyển và sử dụng. Thời gian qua, mặc dù Nhà nước ta thường xuyên tuyên truyền và xử lý nghiêm, nhưng tình trạng sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và đốt pháo trái phép vẫn diễn ra, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của con người và tài sản của xã hội. Các bị cáo biết Nhà nước cấm, nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nên đã mua và vận chuyển trái phép pháo nổ về để đốt. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý của nhà nước về hàng cấm, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy rằng:

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không phân công vai trò cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ và đều là người thực hành. Tuy nhiên, Triệu Kim N là người trực tiếp lên Bình Liêu liên lạc với một người phụ nữ Trung Quốc mua pháo nổ cho bản thân và mua hộ Cháu Sơn B và Triệu A S1 là 53,6 kg để vận chuyển về Ba Chẽ đốt trong dịp tết nguyên đán vì vậy N phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng pháo nổ đã mua. Đối với hai bị cáo Triệu A S1 và Cháu Sơn B nhờ Triệu Kim N mua hộ pháo nổ vận chuyển mỗi bị cáo 17 kg về Ba Chẽ mục đích để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng pháo nổ nhờ mua và vận chuyển vì vậy hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét nhân thân của các bị cáo thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa không có ( bị cáo N và bị cáo S1 không biết chữ ), sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, chỉ riêng bị cáo S1 có nhân thân xấu, năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ba

Chẽ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” đã chấp hành xong. Tuy nhiên cũng xét, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo N và bị cáo S1 đã ra đầu thú; bị cáo B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số (bị cáo N và bị cáo S1 không biết chữ), sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, bị cáo B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Bị cáo N, S1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật mà phần đầu cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Căn cứ vào qui định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Cần thiết phải cách ly các bị cáo N, S1 khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cho việc cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội; đối với bị cáo B không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo trở thành người có ích cho xã hội và cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về hình phạt bổ sung, xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 điều 191 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 06/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Chẽ đã tiêu hủy toàn bộ số pháo sau hoàn lại nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO vỏ màu đỏ đen thu giữ của bị cáo Chiu Sơn B sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0326214205 lắp trong điện thoại OPPO thu giữ của bị cáo B và ốp ngoài vỏ nhựa màu trắng điện thoại vì không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô Honda Airblade BKS 14B1 - 318.62 do N điều khiển, 01 xe mô tô Honda Wave  $\alpha$  BKS 14X1 - 076.35 do B điều khiển, 01 xe mô tô Yamaha Sirius BKS 98L1 - 027.40 do Sám điều khiển để chở pháo nổ, quá trình điều tra, chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau nên không xét.

Đối với người phụ nữ tên A M là người bán pháo cho N do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa các bị cáo đều xin được miễn án phí vì vậy các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Triệu Kim N, Chiu Sơn B, Triệu A S1** phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*";

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo *Triệu Kim N* 24 ( hai mươi bốn ) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, từ ngày 16/01/2020 đến ngày 18/01/2020.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo *Triệu A S1* 06 ( sáu ) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, từ ngày 26/02/2020 đến ngày 27/02/2020.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Triệu Kim N và Triệu A S1 kể từ ngày tuyên án (27/5/2020) đến thời điểm đi chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo *Chiu Sơn B* 06 ( sáu ) tháng tù, cho hưởng án treo, 12 ( Mười hai ) tháng thử thách, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Chiu Sơn B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn là Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02/2020/HSST-QĐCT ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu đen, màn hình máy có nhiều vết nứt vỡ, ốp lưng bằng kim loại màu đỏ máy cũ đã qua sử dụng (Thu giữ trên người Chiu Sơn B); Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ ốp ngoài điện thoại bằng nhựa màu trắng và 01 sim số 0326214205 lắp trong điện thoại OPPO thu giữ của bị cáo B. Vật chứng nêu trên thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2020 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Chẽ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan điều tra CA huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ba Chẽ;
- Các bị cáo;
- Cơ quan THADS huyện B;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HS.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Thái**